

Số: /TB-TTYT

Điện Biên Đông, ngày 27 tháng 6 năm 2025

## THÔNG BÁO

**Đề nghị báo giá và mời tham gia gói thầu: Bảo trì hệ thống phần mềm bệnh án số hóa tại bệnh viện, bệnh án số hóa tại Trạm Y tế xã và phần mềm kết nối trả kết quả CLS thuộc Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông năm 2025**

Kính gửi: Quý nhà cung cấp dịch vụ.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu Thầu.

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP Ngày 27/02/2024 Của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu Thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 11/VBHN-BTTTT ngày 25/10/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết Định số: 746/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc Ủy quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Nghị Quyết số: 19/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh về việc quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông chuẩn bị tổ chức đấu thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Bảo trì hệ thống phần mềm bệnh án số hóa tại bệnh viện, bệnh án số hóa tại Trạm Y tế xã và phần mềm kết nối trả kết quả CLS như sau:

1. Thông tin nhận báo giá: Phòng KHNH- Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông; Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

2. Yêu cầu: Thông báo giá là giá đã bao gồm thuế VAT (nếu có). Trong thông báo giá của nhà thầu cần ghi đầy đủ các cột mục: Nội dung, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, được làm thành văn bản, có đóng dấu giáp lai với biểu thông báo giá có nhiều trang **(theo danh mục đính kèm)**.

3. Thời hạn nhận báo giá: Đến hết ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BGĐ TTYT;
- Lưu: VT; KHNH-ĐD; TCHC-KT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đàm Thanh Tú**

Phụ lục

**DANH MỤC**

**Đề nghị báo giá và mời tham gia gói thầu: Bảo trì hệ thống phần mềm bệnh án số hóa tại bệnh viện, bệnh án số hóa tại Trạm y tế xã và phần mềm kết nối trả kết quả CLS thuộc Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông năm 2025**

| STT      | NỘI DUNG CÔNG VIỆC                                                                                                                                                                                     | ĐVT        | Số lượng  | Đơn giá    | Thành tiền |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|------------|------------|
| <b>I</b> | <b>Bảo trì hệ thống phần mềm bệnh án số hóa tại bệnh viện cho Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông</b>                                                                                                  | <b>Năm</b> | <b>01</b> | <b>...</b> | <b>...</b> |
| <b>1</b> | <b>BỆNH ÁN NỘI KHOA</b>                                                                                                                                                                                |            |           |            |            |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |            |           |            |            |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |            |           |            |            |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |            |           |            |            |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |            |           |            |            |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |            |           |            |            |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu (MS:05/BV-01)                                                                                                                                                         |            |           |            |            |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |            |           |            |            |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |            |           |            |            |
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |            |           |            |            |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |            |           |            |            |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |            |           |            |            |
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |            |           |            |            |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |            |           |            |            |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS:                                                                                                                                                                      |            |           |            |            |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | 19/BV-01)                                                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS:32/BV -0 )                                                                                                                                                    |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>2</b> | <b>BỆNH ÁN NHI KHOA</b>                                                                                                                                                                                |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS:                                                                                                                                   |  |  |  |  |

|  |                                                                          |  |  |  |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | 03/BV -01)                                                               |  |  |  |  |
|  | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01                         |  |  |  |  |
|  | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                 |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                           |  |  |  |  |
|  | Phiếu chăm sóc (MS:09/BV -0 )                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                |  |  |  |  |
|  | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                              |  |  |  |  |
|  | Phiếu siêu âm ( MS: 22/ V – 01)                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV                                   |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)    |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                     |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01) |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV - 01)                               |  |  |  |  |
|  | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                             |  |  |  |  |
|  | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV - 01)                                |  |  |  |  |
|  | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                         |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>3</b> | <b>BỆNH ÁN SƠ SINH</b>                                                                                                                                                                                 |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>4</b> | <b>BỆNH ÁN PHỤ KHOA</b>                                                                                                                                                                                |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm ( chung) MS: 27/BV -                                                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV - 01)                                                                                                                                                             |  |  |  |  |
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV - 01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>5</b> | <b>BỆNH ÁN NGOẠI KHOA</b>                                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01 BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |

|  |                                                                                       |  |  |  |  |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                     |  |  |  |  |
|  | Giấy cam đoan<br>chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây<br>mê hồi sức (MS: 03/BV -01) |  |  |  |  |
|  | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01                                      |  |  |  |  |
|  | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                              |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS 07/BV-01)                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu chiếu, chụp X – Quang( MS: 19/BV-01)                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                           |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn<br>đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)              |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                  |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu,<br>phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)           |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV - 01)                                            |  |  |  |  |
|  | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                          |  |  |  |  |
|  | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV - 01)                                             |  |  |  |  |
|  | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS:                                                 |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | 41/BV -01)                                                                                                                                                                                             |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu gây mê hồi sức (MS: 13/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>6</b> | <b>BỆNH ÁN TRUYỀN NHIỄM (dành cho bệnh viện huyện)</b>                                                                                                                                                 |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | -01)                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33)                                                                                                                                                                 |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chuẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>7</b> | <b>BỆNH ÁN SẢN KHOA</b>                                                                                                                                                                                |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển v<br>ên (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chuyển dạ ( Biểu đồ chuyển dạ) ( MS: 11/BV-01)                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám sàng lọc trước tiêm ( tiêm chủng)                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
| <b>8</b> | <b>BỆNH ÁN BỔNG</b>                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |

|  |                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân |  |  |  |  |
|  | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                    |  |  |  |  |
|  | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                      |  |  |  |  |
|  | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01                                                                                     |  |  |  |  |
|  | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                     |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV                                                                                               |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                 |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV - 01)                                                                                           |  |  |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|          | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>9</b> | <b>BỆNH ÁN RĂNG HÀM MẶT</b>                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|          | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|          | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|          | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|          | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|          | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|          | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|          | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|          | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|           | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản hội chuẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu khám vào viện chuyên khoa ( Răng – Hàm- Mặt) ( MS: 45/BV -01)                                                                                                                                    |  |  |  |  |
| <b>10</b> | <b>BỆNH ÁN MẮT</b>                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|           | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|           | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu khám vào viện chuyên khoa mắt (MS:43/BV-01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Phiếu soi đáy mắt                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
| <b>11</b> | <b>BỆNH ÁN NGOẠI TRÚ</b>                                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh</b>                                                                                                                                                             |  |  |  |  |

|  |                                                                                                  |  |  |  |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | <b>án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân |  |  |  |  |
|  | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                    |  |  |  |  |
|  | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                |  |  |  |  |
|  | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                  |  |  |  |  |
|  | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01                                                 |  |  |  |  |
|  | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                   |  |  |  |  |
|  | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                   |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                    |  |  |  |  |
|  | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                 |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                    |  |  |  |  |
|  | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                  |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                  |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                  |  |  |  |  |
|  | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                  |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                    |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                         |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -                                                           |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|           | 01)                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |  |
|           | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản hội chuẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>12</b> | <b>BỆNH ÁN TAI MŨI HỌNG</b>                                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|           | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|           | Phiếu nội soi ( tai – mũi – họng)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |

|    |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|    | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|    | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|    | Trích biên bản hội chuẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|    | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|    | Phiếu khám vào viện chuyên khoa tai mũi họng( MS: 44/BV – 01)                                                                                                                                          |  |  |  |  |
| 13 | <b>BỆNH ÁN TÂM THẦN (dành cho bệnh viện huyện)</b>                                                                                                                                                     |  |  |  |  |
|    | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|    | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|    | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|    | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|    | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                         |  |  |  |  |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|           | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                           |  |  |  |  |
|           | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                           |  |  |  |  |
|           | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                             |  |  |  |  |
|           | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                             |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                   |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                    |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                           |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                               |  |  |  |  |
|           | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                            |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                        |  |  |  |  |
|           | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                    |  |  |  |  |
| <b>14</b> | <b>BỆNH ÁN DA LIỄU</b>                                                                                                  |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn |  |  |  |  |

|  |                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân                                                       |  |  |  |  |
|  | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân |  |  |  |  |
|  | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                    |  |  |  |  |
|  | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                      |  |  |  |  |
|  | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01                                                                                     |  |  |  |  |
|  | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                             |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                       |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                     |  |  |  |  |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS: 18/BV -01)                                                                                        |  |  |  |  |
|  | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                      |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                            |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                          |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                 |  |  |  |  |
|  | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS:                                                                                                   |  |  |  |  |

|           |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|           | 33/BV -01)                                                                                                                                                                                             |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| <b>15</b> | <b>BỆNH ÁN ĐÔNG Y (dành cho bệnh viện huyện)</b>                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|           | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|           | Giấy ra viện ( MS: 01/BV -01)                                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Giấy chuyển viện (MS: 02/BV – 01)                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, Thủ thuật và gây mê hồi sức (MS: 03/BV -01)                                                                                                                        |  |  |  |  |
|           | Giấy khám/chữa bệnh theo yêu cầu ( MS: 05/BV -01)                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|           | Giấy thử phản ứng thuốc (MS: 06/BV – 01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi dị ứng của thuốc (MS: 07/BV-01)                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu chăm sóc (MS: 09/BV -01)                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi chức năng sống (MS: 10/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|           | Phiếu truyền máu (MS: 16/BV -01)                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|           | Phiếu theo dõi truyền dịch (MS: 17/BV-01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|           | Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (MS:                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |

|    |                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|    | 18/BV -01)                                                                                                                                                                                             |  |  |  |  |
|    | Phiếu chiếu, chụp X – Quang ( MS: 19/BV-01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|    | Phiếu siêu âm ( MS: 22/BV – 01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu điện tim ( MS: 23/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu điện não ( MS: 24/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu nội soi ( MS : 25/BV -01)                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm ( chung) (MS: 27/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm huyết học ( MS: 28/BV -01)                                                                                                                                                            |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm chuẩn đoán rối loạn đông máu cầm máu (MS: 30/BV -01)                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm tế bào nước và dịch (MS: 32/BV -01)                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm sinh hóa máu (MS: 33/BV -01)                                                                                                                                                          |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiêu, phân, dịch chọc dò ( MS: 34/BV -01)                                                                                                                               |  |  |  |  |
|    | Phiếu xét nghiệm vi sinh ( MS: 35/BV -01)                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|    | Tờ điều trị ( MS: 39/BV -01)                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|    | Trích biên bản hội chẩn ( MS: 40/BV -01)                                                                                                                                                               |  |  |  |  |
|    | Trích biên bản kiểm điểm tử vong (MS: 41/BV -01)                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|    | Phiếu khám vào viện ( MS: 42/BV -01)                                                                                                                                                                   |  |  |  |  |
| 16 | <b>BỆNH ÁN HUYẾT ÁP (điều trị ngoại trú)</b>                                                                                                                                                           |  |  |  |  |
|    | <b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b><br>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân |  |  |  |  |
|    | <b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b><br>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân                                                                   |  |  |  |  |
|    | Thông tin tái khám<br><i>Chỉ số huyết áp, nhịp tim.</i>                                                                                                                                                |  |  |  |  |

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                            |               |           |     |     |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------|-----|-----|
|                  | <p><i>Chỉ số BMI.</i></p> <p><i>Cá triệu chứng hiện tại của cơ thể (cơ năng và thực thể).</i></p> <p><i>Các kết quả xét nghiệm thăm dò: máu, điện giải đồ, nước tiểu, điện tâm đồ, Xquang tim phổi.</i></p>                                                |               |           |     |     |
|                  | <p><i>Chuẩn đoán huyết áp</i></p> <p><i>Mức độ huyết áp</i></p> <p><i>Giai đoạn huyết áp</i></p> <p><i>Bệnh phối hợp (nếu có)</i></p>                                                                                                                      |               |           |     |     |
|                  | <p><i>Điều trị</i></p> <p><i>Cho thuốc với liều lượng và cách dùng</i></p> <p><i>Nêu rõ lý do thêm thuốc hay thay đổi thuốc</i></p>                                                                                                                        |               |           |     |     |
|                  | Lý do vào viện                                                                                                                                                                                                                                             |               |           |     |     |
|                  | Kết quả điều trị ngoại trú                                                                                                                                                                                                                                 |               |           |     |     |
|                  | Hẹn lại lịch khám lần tiếp theo                                                                                                                                                                                                                            |               |           |     |     |
| 17               | <b>BỆNH ÁN TIỂU ĐƯỜNG (điều trị ngoại trú)</b>                                                                                                                                                                                                             |               |           |     |     |
|                  | <p><b>Thông tin tổng quát (Vở bệnh án)</b></p> <p>Những thông tin tổng quát của bệnh nhân để bác sĩ tiện theo dõi, có cái nhìn tổng quát về những thông tin căn bản và tình hình diễn biến bệnh của bệnh nhân</p>                                          |               |           |     |     |
|                  | <p><b>Thông tin chi tiết hồ sơ (Ruột bệnh án)</b></p> <p>Tất cả những thông tin chi tiết trong quá trình điều trị, xử lý bệnh cho bệnh nhân</p>                                                                                                            |               |           |     |     |
|                  | <p>Tờ điều trị</p> <p><i>Các chỉ số về xét nghiệm nước tiểu và đo lường huyết áp</i></p> <p><i>Triệu chứng của cơ thể trong lần tái khám</i></p> <p><i>Y lệnh điều trị: cho thuốc với liều lượng và cách dùng phù hợp.</i></p> <p><i>Hẹn tái khám.</i></p> |               |           |     |     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                                                                                                                                                                            |               |           |     | ... |
| <b>II</b>        | <b>Bảo trì hệ thống phần mềm bệnh án số hóa tại trạm y tế phường xã</b>                                                                                                                                                                                    | <b>Năm</b>    | <b>01</b> | ... | ... |
|                  | Bệnh án điện tử trạm y tế xã<br>Thông tin về bệnh án của bệnh nhân                                                                                                                                                                                         | <b>Module</b> | <b>13</b> |     |     |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|   | được cập nhật trực tiếp trên website, không cần phải ghi chép bằng tay, dữ liệu khi cần báo báo sẽ được gửi trực tiếp lên cổng dữ liệu của Bảo hiểm. Cập nhật và in ấn các nội dung sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |  |  |
| 1 | <p>Vỏ bệnh án</p> <p><b>BỆNH ÁN</b></p> <p>Lý do vào trạm</p> <p>Hỏi bệnh (quá trình bệnh lý, tiền sử bản thân, tiền sử gia đình)</p> <p>Khám bệnh (toàn thân, các cơ quan, tóm tắt bệnh án)</p> <p>Chẩn đoán khi vào trạm (bệnh chính, bệnh kèm theo)</p> <p>Tiền lượng</p> <p>Hướng điều trị</p> <p>Thông tin ngày giờ vào viện, bác sĩ điều trị</p> <p><b>TỔNG KẾT BỆNH ÁN</b></p> <p>Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng</p> <p>Phương pháp điều trị</p> <p>Chẩn đoán khi ra trạm (bệnh chính, bệnh kèm theo)</p> <p>Tình trạng người bệnh khi ra trạm</p> <p>Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo</p> <p>Thông tin người giao/người nhận hồ sơ/ ngày giờ ra viện/ bác sĩ điều trị</p> |  |  |  |  |
| 2 | <p>Tờ điều trị</p> <p>Thông tin ngày giờ điều trị</p> <p>Bác sĩ điều trị</p> <p>Diễn biến bệnh</p> <p>Chẩn đoán</p> <p>Y lệnh thuốc</p> <p>Chế độ dinh dưỡng, chăm sóc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
| 3 | <p>Phiếu chăm sóc</p> <p>Ngày giờ chăm sóc</p> <p>Y tá chăm sóc</p> <p>Thông tin dấu sinh tồn ở thời điểm chăm sóc (mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở)</p> <p>Diễn biến bệnh</p> <p>Chẩn đoán</p> <p>Thông tin các chăm sóc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |  |
| 4 | Dấu sinh tồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |  |

|                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |            |            |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|------------|------------|
|                  | Tổng hợp thông tin dấu sinh tồn của bệnh nhân qua các thời điểm thăm khám                                                                                                                                                                                                                                  |            |           |            |            |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |            | ...        |
| <b>III</b>       | <b>Bảo trì phần mềm kết nối trả kết quả cho máy cận lâm sàng</b>                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Năm</b> | <b>01</b> | <b>...</b> | <b>...</b> |
| <b>1</b>         | Phần mềm kết nối cho máy huyết học 18 thông số CONVERGYS X3<br>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.<br>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.<br>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.<br>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.              | Máy        | 01        |            |            |
| <b>2</b>         | Phần mềm kết nối cho máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số Combostik R-700<br>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.<br>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.<br>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.<br>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ | Máy        | 01        |            |            |
| <b>3</b>         | Phần mềm kết nối cho máy sinh hóa Mindray BS-120<br>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.<br>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.<br>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.<br>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.                         | Máy        | 01        |            |            |
| <b>4</b>         | Phần mềm kết nối cho máy nội soi cổ tử cung Colpos cope ARI-2200<br>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.<br>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh                                                                                           | Máy        | 01        |            |            |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |     |    |  |  |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|--|--|
|   | <p>ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.</li> <li>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                        |     |    |  |  |
| 5 | <p>Phần mềm kết nối cho máy nội soi tiêu hóa SonnoScape HD-320</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.</li> <li>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.</li> <li>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.</li> <li>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.</li> </ul>    | Máy | 01 |  |  |
| 6 | <p>Phần mềm kết nối cho máy nội soi tai mũi họng Provox CT-300 WB</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.</li> <li>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.</li> <li>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.</li> <li>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.</li> </ul> | Máy | 01 |  |  |
| 7 | <p>Phần mềm kết nối cho máy Siêu âm đen trắng esaote MyLab 20</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.</li> <li>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.</li> <li>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.</li> <li>- Đẩy kết quả về máy tính của Bác sỹ.</li> </ul>     | Máy | 01 |  |  |
| 8 | <p>Phần mềm kết nối cho máy siêu âm màu ALOKA SSD-3500SX</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thông tin chỉ định từ Bác sỹ.</li> <li>- Lấy kết quả XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh từ máy XN/thăm dò chức năng/chẩn đoán hình ảnh.</li> <li>- Cập nhật kết quả vào hệ thống HIS.</li> </ul>                                                         | Máy | 01 |  |  |

|                           |                                                                                    |  |  |  |     |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-----|
|                           | - Đây kết quả về máy tính của Bác sỹ.<br>(Kèm theo thiết bị kết nối xuất hình ảnh) |  |  |  |     |
| <b>TỔNG CỘNG</b>          |                                                                                    |  |  |  | ... |
| <b>TỔNG CỘNG I+II+III</b> |                                                                                    |  |  |  | ... |

Số tiền bằng chữ:...../.